

Số: /SCT-VP
V/v áp dụng thực hiện một số
quy định của Nghị định số
59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng
5 năm 2024 của Chính phủ

Yên Bái, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các phòng chuyên môn thuộc Sở

Căn cứ Công văn số 1135/STP-XD,KTVB&TDTHPL ngày 26/6/2024 của Sở Tư pháp về việc áp dụng thực hiện một số quy định của Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ.

Để việc áp dụng thực hiện Nghị định số 59/2024/NĐ-CP trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) nói chung và kỹ thuật soạn thảo văn bản nói riêng đảm bảo theo yêu cầu và đúng quy định, Sở Công Thương yêu cầu các phòng chuyên môn thực hiện một số nội dung sau:

1. Về đánh giá tác động của chính sách và xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách

a) Đánh giá tác động của chính sách

Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:

“Điều 6. Đánh giá tác động của chính sách

Đánh giá tác động của chính sách theo các nội dung sau:

1. Tác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở phân tích về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật; tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Tác động về kinh tế - xã hội được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí, lợi ích, tác động tích cực, tiêu cực về một hoặc một số nội dung liên quan đến sản xuất, kinh doanh; việc làm, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường; quốc phòng, an ninh; các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế - xã hội.

3. Tác động về giới (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích về cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

4. Tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách.”.

b) Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách

Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như sau:

“Điều 7. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách

1. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách được thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định này.

2. Tác động của chính sách được đánh giá theo phương pháp định lượng, phương pháp định tính. Ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng. Trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải nêu rõ lý do”.

Theo quy định như viện dẫn trên thì:

(1) Việc đánh giá tác động của chính sách theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP đã cụ thể, rõ ràng, hợp lý hơn về yêu cầu đánh giá tác động của chính sách; đơn giản hóa phương pháp đánh giá tác động của chính sách để tăng cường tính chủ động của cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết; bãi bỏ một số quy định về đánh giá tác động chính sách không khả thi hoặc đã được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(2) Việc xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách được đánh giá theo phương pháp định lượng, phương pháp định tính. Ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng. Trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải nêu rõ lý do.

(3) Việc xây dựng Báo cáo tác động của chính sách (**Mẫu số 01: Báo cáo tác động của chính sách** của Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP): Do cơ quan, tổ chức chủ trì xây dựng báo cáo thực hiện; người ký báo cáo là Thủ trưởng cơ quan chủ trì xây dựng báo cáo (Có mẫu báo cáo gửi kèm. Lưu ý: phần ghi chú của **Mẫu số 01**).

2. Về sử dụng Mẫu số 02: Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Mẫu số 02 chỉ áp dụng trong trường hợp đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

(Có mẫu tờ trình kèm theo)

3. Về xây dựng ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn

Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 37 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP như sau:

“a) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

“3a. Đề nghị xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này được thực hiện trước hoặc trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Văn bản đề nghị xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Sự cần thiết ban hành văn bản;
- b) Tên văn bản;
- c) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản;
- d) Nội dung chính của văn bản;

đ) Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó nêu cụ thể trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 146 của Luật; lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 146 của Luật, phải nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản QPPL để giải quyết vấn đề đó;

e) Dự kiến cơ quan chủ trì soạn thảo và thời gian trình hoặc ban hành văn bản.”.

Theo quy định như viện dẫn trên cho thấy: Đề nghị xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP **chỉ được thực hiện trước khi** soạn thảo văn bản QPPL. Nay theo quy định của Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, đề nghị xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn **có thể được thực hiện trước hoặc trong** quá trình soạn thảo văn bản QPPL.

4. Về viện dẫn văn bản luật, pháp lệnh, văn bản dưới luật (viện dẫn văn bản là căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện

dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.”.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ của Sở Công Thương. Yêu cầu các phòng chuyên môn nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP_{TD}

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Văn Thành

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-...(2)...

.....(3)....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng/dự án, dự thảo.....(4).....

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến các chính sách (nếu có).
- Bối cảnh trong nước (chính trị, pháp lý, kinh tế - xã hội...) liên quan đến các chính sách.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Phần này liệt kê từng vấn đề cần giải quyết. Nội dung phân tích từng vấn đề bao gồm: xác định vấn đề (mô tả vấn đề, phân tích các bất cập, hậu quả, nguyên nhân của vấn đề); mục tiêu giải quyết vấn đề; các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề; đánh giá tác động tích cực (lợi ích) và tác động tiêu cực (chi phí) của từng giải pháp đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp; kiến nghị lựa chọn giải pháp tối ưu trên cơ sở phân tích, so sánh tác động tích cực, tác động tiêu cực của các giải pháp.

1. Chính sách 1: Tên gọi của chính sách

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:
- Tác động về kinh tế - xã hội:
- Tác động về giới (nếu có):
- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

1.3. Lựa chọn giải pháp

2. Chính sách 2:

n. Chính sách n:

III. PHỤ LỤC

- Các bảng, biểu tính toán chi phí và lợi ích của các giải pháp (nếu có).
- Danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích.

Nơi nhận:

- Như trên;
-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Chữ ký, dấu)

-
- Lưu: VT,(6).A.XX(7)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ trì xây dựng báo cáo. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức chủ trì xây dựng báo cáo.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức chủ trì xây dựng báo cáo.
- (3) Địa danh.
- (4) Tên đề nghị xây dựng/dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
- (5) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.
- (6) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì xây dựng báo cáo và số lượng bản lưu.
- (7) Ký hiệu người soạn thảo, số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 02. Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (*áp dụng đối với đề nghị xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều*

19 và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTTr-...(2)...

.....(3)....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng ...(4)...

Kính gửi:(5).....

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ...(1)... kính trình ...(5)... đề nghị xây dựng ...(4)... như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

2. Cơ sở thực tiễn

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

2. Quan điểm xây dựng văn bản

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: Tên gọi của chính sách

- Mục tiêu của chính sách

- Nội dung của chính sách

- Các giải pháp thực hiện chính sách

- Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn

2. Chính sách 2: ...

n. Chính sách n: ...

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng(4)...., ...(1).... xin kính trình (5).... xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo.... (6)).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7)

(Chữ ký, dấu)

-
- Lưu: VT,(8).A.XX(9)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị xây dựng văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức đề nghị xây dựng văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức đề nghị xây dựng văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Tên luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nghị định của Chính phủ; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.
- (5) Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét đề nghị xây dựng văn bản.
- (6) Các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan đề nghị xây dựng văn bản.
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì lập đề nghị và số lượng bản lưu.
- (9) Ký hiệu người soạn thảo, số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 03. Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTTr...(2)...

.....(3)....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Dự án, dự thảo ...(4)...

Kính gửi:(5).....

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật(1)... kính trình ...(5)... dự án, dự thảo ...(4)... như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

2. Cơ sở thực tiễn

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản⁽ⁱ⁾

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự án, dự thảo(4)....., ...(1)... xin kính trình(5)... xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:... (6)).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7)

(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu: VT,(8).A.XX(9)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức trình văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Tên văn bản quy phạm pháp luật.
- (5) Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét dự án, dự thảo văn bản.
- (6) Các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu.
- (9) Ký hiệu người soạn thảo, số lượng bản phát hành (nếu cần).